

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1979;
- Chị **Đồng Thị Minh G**, sinh năm 1983

Đều cư trú tại: Số nhà 497, phố L, tổ 46, phường K, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Văn T** và chị **Đồng Thị Minh G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Đỗ Văn T** và chị **Đồng Thị Minh G** có hai con chung là **Đỗ Anh T**, sinh ngày 07/7/2002 và **Đỗ Phúc T**, sinh ngày 28/10/2014.

Ly hôn, anh **Thế** là người trực tiếp nuôi con **Đỗ Anh T**; chị **G** là người trực tiếp nuôi con **Đỗ Phúc T**. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh **T** và chị **G** có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh **T** và chị **G** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Đỗ Văn T và chị Đồng Thị Minh G không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản.

- Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T và chị Đồng Thị Minh G mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006975 ngày 12/4/2018 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã P, huyện V, tỉnh T; GCNKH số
18-2016; ngày 22/3/2002);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền

